

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

*Tháp Mười, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 609/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn U**, sinh năm 1965;  
Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1967;  
Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn U và bà Nguyễn Thị C.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn U và bà Nguyễn Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Đối với con chung tên Phạm Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1989, Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990 và Phạm Minh T, sinh năm 1991 hiện nay đã trưởng thành về thể chất và tinh thần phát triển bình thường, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Ông U tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông U đã nộp theo biên lai số 0006607, ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ông U được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND thị trấn Mỹ An;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Thị).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Phường**